TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 04-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Cảnh;

Bà Ngô Thị Lững.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái Q - Sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T L, xã D L, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thôn T L, xã D L, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; con ông: Nguyễn L - sinh năm 1968 và con bà: Nguyễn Thị Ngọc T - sinh năm 1973; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*

Ông Phan Đắc M - sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T T, xã D L, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thôn T T, xã D T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Ngọc T - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T L, xã D L, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thôn T L, xã D L, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa).

Có mặt tại phiên tòa

* *Người làm chứng*:

Nguyễn Văn L - sinh năm 1967

Địa chỉ: P T, phường N H, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là P T, phường N G, thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/8/2023, Phan Đắc M uống rượu ở gầm cầu Suối Dầu thuộc thôn T T, xã D T, huyện D K (trước đó M có đến nhà Q rủ Q nhưng Q không đi). Đến 15 giờ cùng ngày, Q đi xe mô tô biển kiểm soát 79N8-5636 đến gầm cầu tìm M. Khi gặp nhau, hai bên nói chuyện rồi mâu thuẫn dẫn đến kình cãi. M chửi bới. Bực tức, Q chạy ra xe lấy dao để sẵn trong cốp xe rồi đến gần M, tay phải của Q cầm tay trái M, tay trái Q cầm dao, hướng mũi dao về phía M, nhằm hù dọa M sợ, không chửi nữa. Lúc này, M đang ngồi bệt, lưng dựa vào chân cầu, tay phải M nắm lấy tay trái của Q, hai bên giằng co, lưỡi dao cứa vào cẳng tay trái M. Ông M dùng chân trái đạp vào người của Q, Q tức giận giật tay trái đang bị M nắm rồi khom người, dùng dao đâm 01 nhát trúng bụng M gây thương tích. Sau sự việc xảy ra, Q đến công an xã Diên Thạnh tự thú, giao nộp con dao và chỉ nơi để lực lượng Công an đưa M đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 660/23/KLTTCT-PYKH ngày 22/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Vùng cẳng tay trái có 01 vết thương kích thước trung bình 2%;
- Vùng bụng đường giữa dưới rốn có 1 vết thương kích thước trung bình 2%;
- Vùng hố chậu trái có 1 vết thương kích thước nhỏ 1% (dẫn lưu);
- Thủng mạc treo ruột non nhưng không tổn thương mạch: 4%;
- Thủng ruột non 4 lỗ đã xử trí, tỷ lệ thương tật: 32%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 38%.

Thương tích của Phan Đắc M nguy hiểm đến tính mạng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thái Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSDK ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K (nay là khu vực 3 - Khánh Hòa) truy tố bị cáo Nguyễn Thái Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Q từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị hại tiếp tục bồi thường số tiền là 34.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 34.000.000 đồng. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 35cm, có cán bằng kim loại dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, 1 bên sắc, mũi nhọn; trả lại cho bị cáo 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy (bản gốc) số 0151310 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày

09/6/2005 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SOCO, số khung VAVDCH044AV003914, số máy VAVLC152FMH003914, biển số 79N8-5636. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận tại phiên tòa đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị hại khai nhận sự việc xảy ra đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, thừa nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 34.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T không có yêu cầu gì đối với 01 con dao con dao dài 35cm, có cán bằng kim loại dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, 1 bên sắc, mũi nhọn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Khoảng hơn 15 giờ ngày 20/8/2023, Nguyễn Thái Q trong quá trình cầm dao xô xát với Phan Đắc M, lưỡi dao cứa vào cẳng tay trái M. Lúc này, M dùng chân trái đạp vào người của Q, Q tức giận giật tay trái đang bị M nắm rồi khom người, dùng dao đâm 01 nhát trúng bụng M gây thương tích. Hành vi của Nguyễn Thái Q khi sử dụng dao (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích tại tay trái và bụng của ông M, gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể 38% là hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" nên bản Cáo trạng số 14/CT-VKSDK ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi

phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt dẫn đến hai bên kình cãi mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác. Việc bị cáo tấn công bị hại mục đích là để bõ tức nên khi gây thương tích cho bị hại không xác định sẽ đâm vào đâu và cường độ tấn công không có tính liên tục. Đồng sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến công an xã Diên Thạnh tự thú, giao nộp con dao và chỉ nơi để lực lượng Công an đưa M đi cấp cứu điều này thể hiện bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại. Từ những nhận định trên, xét cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự thú; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 16.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 34.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 34.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 35cm, có cán bằng kim loại dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm, 01 bên sắc, mũi nhọn; trả lại cho bị cáo 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy (bản gốc) số 0151310 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 09/6/2005 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SOCO, số khung VAVDCH044AV003914, số máy VAVLC152FMH003914, biển số 79N8-5636 (biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K và Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - Nay là phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (34.000.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái Q;
- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Thái Q bồi thường cho ông Phan Đắc M số tiền 34.000.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 35cm, có cán bằng kim loại dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm, 01 bên sắc, mũi nhọn; trả lại cho bị cáo 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy (bản gốc) số 0151310 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 09/6/2005 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SOCO, số khung VAVDCH044AV003914, số máy VAVLC52FMH003914, biển số 79N8-5636 (biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K và Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - Nay là Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa).

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.